TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh
2. Ông Lê Văn Lài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2004; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cư trú: ấp TT, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Vắng mặt.

Cư trú: ấp PL, xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T chung sống năm 2022, đến ngày 07-3-2023 đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống đến năm 2025 phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2025 đến nay. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh ngày 15-7-2023. Chị yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H, chị H và anh T được ly hôn. Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và chị H không yêu cầu cấp dưỡng; tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, chị H vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tâm và chị Có.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn vào 07-3-2023 tại UBND xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị H trình bày trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, cuộc sống không còn hạnh phúc và hiện nay đã sống ly thân.

Anh T mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập nhiều lần hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không ý kiến trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H; thể hiện cho thấy, anh T không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H để thuyết phục chị H hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H và anh T.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh ngày 15-7-2023. Con chung hiện đang sống cùng chị H, con chung dưới 3 tuổi nên cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Nguyễn Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh ngày 15-7-2023 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006547 ngày 09-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Thành Long;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Linh Phi